

NHỮNG THÀNH TỰU KINH TẾ - XÃ HỘI của tỉnh Bắc Ninh để vững bước tiên vào thế kỷ 21

Ngô Minh Quang

Cục Trưởng Cục Thống kê Bắc Ninh

Bắc Ninh có diện tích tự nhiên hơn 800 km², với dân số một triệu người. Tuy đất hẹp, người đông nhưng là một tỉnh nhân dân cần cù và năng động, có trình độ dân trí tương đối cao, có vị trí địa lý thuận lợi, nằm trong khu vực tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, là vùng đất chuyển tiếp giữa đồng bằng và miền núi, là cửa ngõ phía Bắc của thủ đô Hà Nội.

Năm 1997, khi mới tái lập tỉnh, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã xác định mục tiêu chiến lược kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh đến năm 2000, 2010 và phấn đấu đến năm 2015 trở thành tỉnh công nghiệp.

Vị trí và điều kiện thuận lợi luôn là tiềm năng và động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhìn lại 4 năm kể từ khi tái lập tỉnh, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã từng bước đi lên và tự khẳng định mình trong việc phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của nhân dân. Thắng lợi có ý nghĩa tổng quát nhất là kinh tế của tỉnh phát triển với tốc độ cao và khá bền vững. Tổng sản phẩm tạo ra hàng năm tăng liên tục, bình quân trong 4 năm qua mỗi năm tăng 12,4%. Đặc biệt là 2 năm cuối của thập kỷ 20 có tốc độ tăng trưởng kinh tế đột biến (năm 1999 là 15,9% và năm 2000 là 15,6%, cơ cấu kinh tế đã và đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; từng bước nâng cao hiệu quả trong sản xuất và kinh

doanh. Cơ cấu kinh tế đã có những thay đổi đáng kể phù hợp với đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng và Nhà nước. Trong tổng sản phẩm, nếu năm 1996 tỷ trọng nông nghiệp chiếm 46%, thì đến năm 2000 giảm còn 38,4%; tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ tăng lên tương ứng từ 54,0% đến 61,6%. Đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên. Tổng sản phẩm bình quân đầu người năm 1996 là 256 USD, đến năm 2000 đạt 395 USD (tính theo giá FOB 1989). Nhịp độ kinh tế tăng cao đều đạt và vượt mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra được thể hiện rõ nét trên hầu hết các ngành kinh tế và đời sống xã hội.

Trong bốn năm qua sản xuất nông nghiệp đã đạt nhiều tiến bộ cả trồng trọt và chăn nuôi. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm là 8,8%. Về cây lúa, từ năm 1997 đến nay, nhất là từ khi có Nghị quyết 09 NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Sản xuất nông nghiệp" người nông dân tỉnh Bắc Ninh đã đưa nhanh giống lúa mới có năng suất cao vào gieo trồng, thay đổi mùa vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật... nên đã đưa năng suất bình quân vụ tăng dần hàng năm từ 36,7 tạ/ha năm 1996 lên 52,8 tạ/ha năm 2000, sản lượng thóc tăng từ 29,1 vạn tấn lên 44,3 vạn tấn, bình quân lương thực đầu người tăng từ 350 kg lên 472 kg. Sản lượng lương thực qui thóc năm 2000 đạt 46,6 vạn tấn, vượt mục tiêu Đại hội Đảng bộ

tính đề ra là 16,5%. Trong mấy năm gần đây, nhiều hợp tác xã nông nghiệp đã triển khai trồng những cây có giá trị kinh tế cao và để xuất khẩu như: Dưa, ngô bao tử, rau xanh, ớt, hoa các loại, nhằm tăng hệ số lần trồng, tăng thu nhập trên 1 ha canh tác và tăng thu nhập của người nông dân. Do sản xuất lương thực, rau màu liên tục được mùa lớn, là điều kiện thuận lợi để chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển. Tốc độ tăng bình quân hàng năm: Đàn lợn là 9,5%, bò là 3,7% và đàn gia súc, gia cầm là 6,2%. Phong trào mô hình nuôi cá ruộng trũng, tận dụng mặt nước được khuyến khích phát triển. Sản lượng thủy sản năm 2000 đạt 7,4 nghìn tấn, tăng gấp 2,0 lần năm 1996.

Về sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Với qui hoạch cụm làng nghề tách rời khu dân cư, ban hành những qui định có tính chất hỗ trợ và khuyến khích nên các hộ gia đình và làng nghề truyền thống không những được khôi phục, mà còn phát triển cả về qui mô và công nghệ. Hiện nay đã có trên 10000 hộ công nghiệp nhỏ, trên 150 doanh nghiệp dân doanh và gần 60 làng nghề như: Sắt Đa Hội, mộc Đồng Ky, dệt Tương Giang (huyện Từ Sơn), giấy Phong Khê (Yên Phong), đồng Đại Bái (Gia Bình), tranh Đông Hồ (Thuận Thành), gốm sứ Phù Lãng (Quế Võ)... đã và đang thu hút hàng vạn lao động sản xuất ra nhiều sản phẩm cho tiêu dùng và xuất khẩu. Riêng sản phẩm sắt làng Đa Hội năm 2000 sản xuất đạt trên 10 vạn tấn, bằng 50% sản lượng sắt thiết kế của nhà máy gang thép Thái Nguyên. Đi đôi với việc khôi phục và phát triển làng nghề, tỉnh Bắc Ninh đã qui hoạch xong 2 khu công nghiệp tập trung Quế Võ, Tiên Sơn và đang tiến hành xây

dựng hạ tầng kỹ thuật. Cũng thời gian ấy ở địa phương đã mọc lên nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp có qui mô lớn, với công nghệ hiện đại như: Công ty liên doanh kính nổi Việt - Nhật, nhà máy khí ga, công ty gạch kiểm tính, công ty nông sản, công ty cấp thoát nước... Sản phẩm công nghiệp được sản xuất ra đã có mặt trên thị trường trong nước và quốc tế như: Kính xây dựng, kính phản quang, giấy đế, đồ gỗ mỹ nghệ, tranh Đông Hồ, đồ đồng Đại Bái... vì thế, giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp năm 2000 ước đạt 1980 tỷ đồng (giá cố định năm 1994), tăng gấp 4 lần so với năm 1996; tăng trưởng bình quân mỗi năm là 42%. Trong đó công nghiệp quốc doanh trung ương tăng 7,8%, công nghiệp quốc doanh địa phương tăng 125,8%, công nghiệp dân doanh tăng 36,1% và công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 7,8 lần. Hiện nay, với 39,3% giá trị sản xuất của công nghiệp dân doanh và 36,9% giá trị sản xuất của công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong tổng giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp đang là các nhân tố mới, một động lực lớn thúc đẩy công nghiệp phát triển với tốc độ cao và bền vững.

Phong trào làm đường giao thông nông thôn phát triển rộng khắp. Từ năm 1997 đến nay đã đầu tư 195 tỷ đồng để làm mới và nâng cấp trên 2000 km đường giao thông các loại, trong đó rải nhựa trên 100 km, đổ bê tông, lát gạch trên 200 km. Hàng chục đường tỉnh lộ có tổng chiều dài 152 km cơ bản được nhựa hóa. Đường cao tốc quốc lộ 1B dài 20 km song song với quốc lộ 1A chạy qua tỉnh, hướng Hà Nội - Lạng Sơn. Cầu Hồ có qui mô dự toán thiết kế gần 90 tỷ đồng, bắc qua sông Đuống, nối liền Bắc Ninh và Nam phần của tỉnh sẽ

thông xe vào cuối năm 2000. Các quốc lộ 38 Bắc Ninh đi Hải Dương, quốc lộ 18 Bắc Ninh đi thành phố Hạ Long đang được cải tạo nâng cấp, cùng với đường sắt, đường sông tạo thành hệ thống giao thông bàn cờ thuận tiện cho phát triển sản xuất và sinh hoạt của dân cư.

Do những lợi thế về giao thông và gần những thị trường lớn nên các hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển rộng khắp. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2000 ước đạt 1445 tỷ đồng, có tốc độ tăng bình quân hàng năm là 13,4%. Hoạt động kinh tế đối ngoại từng bước có hiệu quả, đang góp phần vào việc thúc đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Năm 2000 kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn đạt 49 triệu USD, trong đó xuất khẩu địa phương đạt 29,8 triệu USD tăng bình quân 24,5%/năm; kim ngạch nhập khẩu đạt 29,7 triệu USD, trong đó nhập khẩu địa phương đạt 14,2 triệu USD, tăng bình quân 18,6%/năm. Hệ thống thông tin liên lạc của tỉnh hiện đại và đi trước một bước. Năm 1996 xây dựng xong cột Ang ten cao 125m. Lắp đặt nhiều tổng đài tự động, hòa mạng điện thoại tự động, mạng internet... Đến nay, cứ 100 người dân là có 2,5 máy điện thoại.

Kinh tế phát triển liên tục trong những năm qua đã tạo điều kiện từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp dân cư, đồng thời làm cho kinh tế hai vùng thành thị và nông thôn xích lại gần nhau theo hướng đô thị hóa. Theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở 1/4/1999 thì toàn tỉnh có 25% số hộ có nhà kiên cố, 71,5% bán kiên cố, 100% hộ dùng điện, phần lớn các hộ có vô tuyến, radio và hồ xí hợp vệ sinh. Bộ mặt đô thị ở thị xã tỉnh lỵ và các thị trấn đang đổi thay theo hướng

đô thị hiện đại. Thị xã Bắc Ninh đang dần lộ ra là một thành phố trong tương lai.

Sự nghiệp giáo dục và văn hóa - Y tế cũng phát triển. Về giáo dục được coi trọng và đa dạng hóa các loại hình đào tạo nên qui mô giáo dục ở các cấp được mở rộng, chất lượng giáo dục được nâng lên và cơ sở vật chất được tăng cường. Năm 2000 - 2001 học sinh ở các cấp học tăng so với 1996 là 12,0%. Các năm học vừa qua đều có tỷ lệ học sinh đạt tốt nghiệp tương đối cao. Tỉnh Bắc Ninh năm 1999 đạt tiêu chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Đến nay, đã có 63% các xã, phường hoàn thành tiêu chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Hệ thống đào tạo nghề và giáo dục chuyên nghiệp ngày càng tăng và mở rộng, đã đáp ứng được nhu cầu về nhân lực có nghề, có tri tuệ cho tỉnh và cả nước. Năm 2000, số người được đào tạo nghề chiếm 20% số lao động trong độ tuổi. Với mạng lưới y tế bao gồm cơ sở khám chữa bệnh, cũng với hệ thống trung tâm y tế huyện, các bệnh viện chuyên khoa và nổi lên là bệnh viện đa khoa tỉnh hiện đại có qui mô xây lắp gần 100 tỷ đồng đã hoàn thành đi vào hoạt động; cứ 10000 người dân có 17 y, bác sỹ, đến nay tỉnh đã đảm bảo tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

Phong trào xây dựng làng văn hóa mới và gia đình văn hóa mới đã và đang đi vào cuộc sống. Năm 2000 số làng, khu phố văn hóa chiếm 26,2% và số hộ gia đình văn hóa chiếm 73%. Ngày nay dân ca quan họ, lễ hội, tập quán đẹp của cha, ông... đang được khôi phục và phát huy. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được quan tâm và thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ sinh giảm từ 19,5‰ năm 1996 xuống còn 16,6‰ năm 2000, tỷ lệ phát triển dân

số năm 2000 là 12,4‰. Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, tu bổ nghĩa trang liệt sỹ... là việc làm thường xuyên của tất cả thế hệ người dân Bắc Ninh.

Tuy có bước tiến nhanh, nhưng mặt bằng kinh tế kỹ thuật của Bắc Ninh còn thấp so với tiềm năng. GDP bình quân đầu người chưa đạt mức bình quân chung của cả nước. Nông nghiệp chưa được qui hoạch theo hướng sản xuất nông sản hàng hóa có chất lượng cao, công nghiệp, xuất khẩu còn nhỏ bé, lực lượng lao động dồi dào nhưng dịch vụ chậm phát triển, thu ngân sách chưa đủ chi...

Bước vào thiên niên kỷ mới, với vị thế đang trên đà phát triển, đảng bộ và nhân dân Bắc Ninh vượt qua thử thách, khắc phục những mặt yếu kém để hội nhập kinh tế vùng trọng điểm phía Bắc. Trước mắt

trong những năm đầu của thế kỷ 21, Bắc Ninh tiếp tục đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt bình quân từ 13% đến 15%. GDP bình quân đầu người đạt 655 USD, tăng 65% so với mức hiện tại.

Hướng tới mục tiêu trên, Bắc Ninh chú trọng cả ba khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông lâm nghiệp và dịch vụ. Đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trọng tâm là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Chăm lo nguồn lực con người, nâng cao dân trí, phổ cập trung học cơ sở vào năm 2002, đào tạo và thu hút lao động có tri thức, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nhất là lao động, việc làm, ổn định qui mô dân số, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, phấn đấu "Xây dựng tỉnh Bắc Ninh cơ bản thành tỉnh công nghiệp" trong vòng 15 năm tới.